

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 44 /2008/QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành "Quy chế quản lý cụm sản xuất làng nghề
tập trung trên địa bàn thành phố Hà Nội".**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai số 13/2003/QH 11 ngày 10 tháng 12 năm 2003 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2003 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Xây dựng;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số: 66/2006/NĐ-CP ngày 07/7/2006 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 43/TTr-SNN-CS ngày 07/5/2008 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 168/STP-VBPQ ngày 19/02/2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế quản lý cụm sản xuất làng nghề tập trung trên địa bàn thành phố Hà Nội".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp & PTNT, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Quy hoạch Kiến trúc, Nội vụ, Lao động thương binh và Xã hội, Công thương, Chủ tịch UBND các Huyện, Xã, Thị trấn có cụm sản xuất làng nghề tập trung và Thủ trưởng các ngành chức năng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT T/ủy, TT HĐND TP;
- Đ/c Chủ tịch UBND TP;
- Các đ/c PCT UBND TP;
- VPUB: CPVP, các phòng CV, THKT;
- Lưu VT.

(để báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phí Thái Bình

Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2008

QUY CHẾ

Quản lý cụm sản xuất làng nghề tập trung trên địa bàn thành phố Hà Nội
(Kèm theo Quyết định số 444 /2008/QĐ-UBND ngày 10/ 7 /2008 của UBND TP)

Chương I.

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, yêu cầu

1. Quy chế này nhằm thống nhất phương thức quản lý cụm sản xuất làng nghề tập trung trên địa bàn thành phố Hà Nội mang tính đặc thù của Thủ đô.
2. Quy định trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ và mối quan hệ của các cơ quan liên quan và các cơ sở sản xuất làng nghề trong công tác quản lý cụm sản xuất làng nghề tập trung trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về việc quản lý, sử dụng và khai thác các cụm sản xuất làng nghề tập trung được đầu tư xây dựng mới trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 3. Đối tượng áp dụng: Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của cụm sản xuất làng nghề tập trung (bao gồm các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị được giao (hoặc trúng thầu) quản lý kinh doanh, khai thác cụm sản xuất làng nghề tập trung và các nhà đầu tư (là hộ gia đình, cá nhân, hợp tác xã, doanh nghiệp) có cơ sở sản xuất kinh doanh trong cụm sản xuất làng nghề tập trung.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

1. "*Cụm sản xuất làng nghề tập trung*": là khu vực có ranh giới xác định thuộc địa bàn của một hoặc nhiều xã của một huyện, có cùng chế độ sử dụng đất, được đầu tư hạ tầng đồng bộ, có nhiều chủ thể cùng sản xuất kinh doanh ngành nghề tiêu thủ công nghiệp, không bố trí đất ở, nhà ở và không bố trí xen lẫn với nhà ở, đất ở trong cụm sản xuất làng nghề tập trung.
2. "*Chủ đầu tư*" là UBND các cấp, các doanh nghiệp, các hợp tác xã có tư cách pháp nhân, được UBND Thành phố giao nhiệm vụ thực hiện dự án đầu tư xây dựng cụm sản xuất làng nghề tập trung trên địa bàn thành phố Hà Nội.
3. "*Đơn vị Quản lý*" là các doanh nghiệp, hợp tác xã, có tư cách pháp nhân, có năng lực tổ chức, quản lý và thực hiện các dịch vụ trong cụm sản xuất làng nghề tập trung trúng đấu thầu hoặc được giao quản lý cụm sản xuất làng nghề tập trung.
4. "*Cơ sở sản xuất làng nghề*" là các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân được phép đầu tư để sản xuất trong cụm sản xuất làng nghề tập trung.

Chương II:
ĐƠN VỊ QUẢN LÝ KHAI THÁC
CỤM SẢN XUẤT LÀNG NGHỀ TẬP TRUNG

Điều 5. Mô hình, hình thức lựa chọn đơn vị quản lý cụm sản xuất làng nghề tập trung

1. Mô hình tổ chức quản lý

a) UBND huyện tổ chức đấu thầu lựa chọn tổ chức kinh tế có đủ năng lực vào quản lý, khai thác các dịch vụ trong cụm sản xuất làng nghề.

b) UBND huyện thành lập hợp tác xã mới, hoặc giao cho hợp tác xã hiện có trên địa bàn có cụm sản xuất làng nghề trực tiếp quản lý cụm sản xuất làng nghề tập trung. Thành phố khuyến khích hình thức giao cho các hợp tác xã để tạo điều kiện giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho xã viên hợp tác xã tại địa phương (khi không đủ điều kiện thực hiện việc đấu thầu rộng rãi).

2. Hình thức lựa chọn đơn vị quản lý

a) Đấu thầu rộng rãi: Áp dụng trong trường hợp có từ 2 đơn vị kinh tế trở lên cùng đăng ký tham gia quản lý sau đấu tư đối với cụm sản xuất làng nghề tập trung. Việc lựa chọn đơn vị quản lý được thực hiện thông qua đấu thầu. Bên mời thầu là UBND các huyện.

b) Chỉ định đơn vị quản lý: Việc chỉ định đơn vị quản lý được áp dụng trong trường hợp sau:

Đơn vị đăng ký tham gia quản lý, khi không có nhà quản lý khác đăng ký tham gia sau 30 ngày kể từ ngày công bố danh mục trên các phương tiện thông tin đại chúng của Hà Nội: Báo Kinh tế đô thị, Cổng giao tiếp điện tử của UBND thành phố Hà Nội- www.hanoi.gov.vn và trang thông tin điện tử Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội- www.hapi.gov.vn;

3. Thẩm định, phê duyệt kết quả

a) Chủ tịch UBND huyện chịu trách nhiệm phê duyệt các nội dung về đấu thầu, lựa chọn và chỉ định đơn vị quản lý. Phê duyệt kết quả lựa chọn.

b) Phòng Kinh tế huyện giúp UBND huyện thẩm định hồ sơ lựa chọn đơn vị quản lý cụm sản xuất làng nghề tập trung.

Điều 6. Bàn giao giữa Chủ đầu tư và đơn vị quản lý

1. Trường hợp chủ đầu tư không đồng thời là đơn vị quản lý cụm sản xuất làng nghề tập trung: Sau khi hoàn thành xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, tổ chức xong đấu giá quyền thuê đất đối với cơ sở sản xuất làng nghề và xác định được đơn vị quản lý cụm sản xuất làng nghề tập trung, chủ đầu tư có trách nhiệm bàn giao hồ sơ, tài liệu và các nội dung liên quan đến cụm sản xuất làng nghề tập trung (kể cả trên thực địa) cho đơn vị quản lý để đưa cụm sản xuất làng nghề tập trung vào hoạt động. Việc bàn giao phải được thực hiện trong vòng 30 ngày kể từ khi có Quyết định của UBND huyện.

2. Trường hợp chủ đầu tư đồng thời là đơn vị quản lý sau đầu tư cụm sản xuất làng nghề tập trung thì không thực hiện quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 7. Chức năng của đơn vị quản lý

1. Đơn vị quản lý chịu sự hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của UBND huyện và các Sở, Ngành lĩnh vực có liên quan.

2. Đơn vị quản lý có tư cách pháp nhân, tài khoản và con dấu riêng, tự đảm bảo kinh phí hoạt động. Kinh phí hoạt động của đơn vị quản lý để thực hiện nhiệm vụ quản lý cụm sản xuất làng nghề tập trung lấy từ nguồn thu dịch vụ bảo dưỡng, quản lý và hỗ trợ dịch vụ cho các cơ sở sản xuất làng nghề trong cụm sản xuất làng nghề tập trung.

3. Kiểm tra, giám sát các hoạt động của cơ sở sản xuất trong cụm sản xuất làng nghề tập trung theo quy chế này; Đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý các vấn đề vượt thẩm quyền theo quy định.

4. Cung ứng dịch vụ và thu chi phí dịch vụ đảm bảo phục vụ tốt sản xuất kinh doanh, đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ môi trường.

Điều 8. Nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn của đơn vị quản lý

1. Tiếp nhận và quản lý các công trình hạ tầng kỹ thuật của cụm sản xuất làng nghề sau khi được đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật.

2. Lập và trình đề án phát triển và mở rộng (nếu có) cụm sản xuất làng nghề tập trung báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định.

3. Thực hiện việc quản lý, duy tu, bảo dưỡng các công trình kết cấu hạ tầng trong cụm sản xuất làng nghề tập trung trong suốt thời gian hoạt động; đảm bảo công trình hoạt động thường xuyên, liên tục, không gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các cơ sở sản xuất làng nghề.

4. Tiếp nhận ý kiến của các cơ sở sản xuất làng nghề trong cụm sản xuất làng nghề tập trung để giải quyết theo thẩm quyền; Tổng hợp và báo cáo kịp thời UBND huyện và các Sở, Ngành liên quan để giải quyết những vấn đề vượt quá thẩm quyền, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở sản xuất làng nghề trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

5. Xây dựng Điều lệ tổ chức và hoạt động trong cụm sản xuất làng nghề tập trung trình UBND huyện phê duyệt trong vòng 30 ngày kể từ khi có Quyết định được giao nhiệm vụ quản lý.

6. Được sử dụng vốn ngân sách Nhà nước hoặc huy động vốn theo quy định của pháp luật để đầu tư xây dựng, mở rộng cụm sản xuất làng nghề và các công trình kết cấu hạ tầng hoặc các công trình phụ trợ khác (nhà kho, bãi đỗ xe, nhà trưng bày sản phẩm, nhà điều hành, khu vực cây xanh) trong cụm sản xuất làng nghề tập trung theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; Chịu trách nhiệm thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính, quản lý đầu tư xây dựng.

7. Được đầu tư kinh doanh khai thác các dịch vụ chung trong cụm sản xuất làng nghề: Bãi đỗ xe, trung tâm giới thiệu sản phẩm, bãi tập kết vật liệu

8. Ký kết hợp đồng kinh tế với các doanh nghiệp, đơn vị làm dịch vụ công cộng trong cụm sản xuất làng nghề tập trung (thu gom và xử lý chất thải, điện chiếu sáng công cộng, duy tu bảo dưỡng định kỳ và đột xuất các công trình công cộng...); Tổ chức nghiệm thu và thanh quyết toán với các doanh nghiệp, đơn vị theo quy định hiện hành.

9. Lập dự toán xây dựng mức thu dịch vụ phục vụ công tác quản lý, bảo vệ môi trường, dịch vụ công cộng, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng kỹ thuật: mức giá cho thuê các công trình phụ trợ, mức giá kinh doanh, trình UBND huyện xem xét, phê duyệt.

10. Chịu trách nhiệm về các lĩnh vực: an ninh, trật tự và an toàn xã hội, phòng chống cháy nổ, trật tự xây dựng, vệ sinh môi trường tại các khu vực quản lý chung của cụm. Đôn đốc các cơ sở sản xuất làng nghề thực hiện đúng tiến độ theo quy hoạch đã được phê duyệt.

11. Phối hợp với các phòng, ban của UBND huyện và các cơ quan liên quan lập báo cáo đánh giá tác động môi trường cho cụm sản xuất làng nghề tập trung hàng năm theo định kỳ và hoạt động của hệ thống trạm xử lý nước thải tập trung, báo cáo các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

12. Tạo điều kiện để các cơ quan quản lý Nhà nước thực hiện kế hoạch kiểm tra định kỳ, kiểm tra chuyên ngành đối với các cơ sở sản xuất làng nghề trong cụm sản xuất làng nghề tập trung (việc kiểm tra được thực hiện không quá 01 lần trong năm đối với 01 cơ sở sản xuất làng nghề).

13. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ hoạt động, nội quy, quy chế, các điều khoản cam kết của cụm sản xuất làng nghề tập trung.

14. Khi phát hiện các cơ sở sản xuất làng nghề vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ hoạt động, vi phạm các điều khoản cam kết có quyền lập biên bản đình chỉ vi phạm và báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý.

15. Báo cáo định kỳ (quý, năm) hoặc đột xuất với UBND huyện, xã và các cơ quan chức năng có liên quan về tình hình quản lý, hiệu quả hoạt động của cụm sản xuất làng nghề tập trung; Chủ động tham mưu đề xuất các giải pháp phù hợp, đảm bảo quản lý và hoạt động có hiệu quả.

16. Quản lý tài chính, tài sản được giao theo quy định của Pháp luật.

17. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Chương III:

CƠ SỞ SẢN XUẤT LÀNG NGHỀ TRONG CỤM SẢN XUẤT LÀNG NGHỀ TẬP TRUNG

Điều 9. Quyền của các cơ sở sản xuất làng nghề.

1. Được giao đất, ký hợp đồng thuê đất và đầu tư xây dựng nhà xưởng, cơ sở sản xuất và các công trình kiến trúc phục vụ sản xuất kinh doanh sau khi hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định của quy chế đấu giá quyền sử dụng đất trong cụm sản xuất làng nghề tập trung.

2. Sử dụng có trả tiền các công trình kết cấu hạ tầng, các tiện nghi công cộng, các dịch vụ trong cụm sản xuất làng nghề tập trung thông qua hợp đồng ký kết với đơn vị quản lý theo biểu giá quy định đã được UBND huyện phê duyệt.

3. Trong thời hạn đăng ký sản xuất kinh doanh, các cơ sở sản xuất làng nghề có quyền thế chấp, bảo lãnh góp vốn bằng tài sản thuộc sở hữu của mình gắn liền với đất thuê để vay vốn sản xuất, kinh doanh, có quyền chuyển nhượng

quyền sử dụng đất và phần vốn đầu tư của mình theo đúng quy định của Pháp luật. Việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và vốn đầu tư chỉ có hiệu lực sau khi được cơ quan có thẩm quyền chuẩn y hợp đồng chuyển nhượng.

Điều 10. Nghĩa vụ của các cơ sở sản xuất làng nghề

1. Tuân thủ các quy định của Pháp luật và Quy chế này.
2. Có trách nhiệm sử dụng đất đúng mục đích ghi trong quyết định giao đất và hướng dẫn thuê đất của Sở Tài nguyên và Môi trường.
3. Xây dựng nhà xưởng theo đúng các chỉ tiêu về xây dựng cơ bản và quy hoạch đã được phê duyệt. Sau 12 tháng kể từ khi được giao đất, các cơ sở sản xuất làng nghề không triển khai xây dựng nhà xưởng mà không có lý do chính đáng sẽ bị thu hồi. Trường hợp vì lý do bất khả kháng mà không xây dựng nhà xưởng đúng tiến độ, cơ sở sản xuất làng nghề phải báo cáo đơn vị quản lý để báo cáo UBND huyện chấp thuận việc gia hạn 01 lần với thời gian gia hạn không quá 06 tháng. Hết thời gian gia hạn cơ sở sản xuất làng nghề không xây dựng nhà xưởng thì đơn vị quản lý báo cáo UBND huyện xem xét, xử lý theo quy định của Pháp luật và Quy chế này.
4. Tổ chức sản xuất, kinh doanh phù hợp với giấy đăng ký kinh doanh. Mọi thay đổi về hoạt động của các cơ sở sản xuất làng nghề trong cụm sản xuất làng nghề tập trung phải được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản trước khi thực hiện.
5. Nộp thuế thuê đất hàng năm, các loại phí, lệ phí theo quy định hiện hành của Nhà nước và của Quy chế này, chịu sự kiểm tra tài chính của cơ quan chức năng có thẩm quyền.
6. Thực hiện việc ký kết hợp đồng lao động với người lao động theo quy định của Bộ Luật lao động, thực hiện đầy đủ các chế độ đối với người lao động như: tiền lương, tiền làm thêm giờ, đóng BHXH, bảo hiểm y tế ... Các vấn đề vướng mắc về quan hệ lao động giữa người lao động và chủ cơ sở sản xuất làng nghề được giải quyết trước hết thông qua thương lượng và phải có sự chứng kiến và tham gia ý kiến của đơn vị quản lý. Trong trường hợp hòa giải không thành, thì đưa ra xem xét, giải quyết theo quy định của Bộ Luật lao động.
7. Cam kết bằng văn bản đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ tại các khu vực sản xuất và khu vực công cộng.
8. Báo cáo định kỳ (quý, năm) về tình hình hoạt động với đơn vị quản lý để tổng hợp, báo cáo UBND huyện, xã và các cơ quan có liên quan.

Chương IV:

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Điều 11. Quyền hạn, trách nhiệm quản lý Nhà nước của các Sở, Ngành

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:
 - a) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Quy hoạch Kiến trúc, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện xây dựng quy hoạch phát triển và mở rộng cụm sản xuất làng nghề tập trung trình UBND Thành phố phê duyệt.

b) Chủ trì cùng các Sở, Ngành có liên quan xây dựng các văn bản quy phạm Pháp luật, chính sách về khuyến khích, hỗ trợ phát triển cụm sản xuất làng nghề tập trung trình UBND Thành phố phê duyệt và ban hành.

c) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về phát triển ngành nghề nông thôn theo các quy định của Pháp luật và Quy chế này.

d) Hàng năm tổng kết, đánh giá kết quả, hiệu quả đầu tư của các cụm sản xuất làng nghề tập trung báo cáo UBND Thành phố.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các Sở, Ngành liên quan dự kiến phương án hỗ trợ từ ngân sách đối với các dự án đầu tư mới và mở rộng đối với các cụm sản xuất làng nghề tập trung theo kế hoạch hàng năm và 5 năm.

3. Sở Tài chính:

a) Chủ trì kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện các mức thu dịch vụ được thu phục vụ công tác quản lý, dịch vụ công cộng, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng kỹ thuật; Mức giá cho thuê các công trình phụ trợ trong cụm sản xuất làng nghề tập trung.

b) Phối hợp với UBND huyện hướng dẫn đơn vị quản lý thanh quyết toán các nguồn kinh phí theo chế độ hiện hành.

4. Sở Quy hoạch Kiến trúc:

Thẩm định trình UBND Thành phố phê duyệt quy hoạch phát triển các cụm sản xuất làng nghề tập trung theo đề nghị của Sở Nông nghiệp & PTNT.

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện hướng dẫn thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Luật lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành đối với các cơ sở sản xuất làng nghề.

b) Hướng dẫn đơn vị quản lý thực hiện công tác quản lý về lao động và tiền lương của các cụm sản xuất làng nghề tập trung.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Là cơ quan chủ trì trong Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, tham mưu giúp UBND Thành phố xem xét, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của Pháp luật.

b) Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm thuộc thẩm quyền và đề xuất, báo cáo UBND Thành phố xử lý vi phạm vượt thẩm quyền về đất đai, tài nguyên, môi trường trong cụm sản xuất làng nghề tập trung.

7. Sở Xây dựng:

a) Hướng dẫn chủ đầu tư và đơn vị quản lý thực hiện công tác quản lý về xây dựng đối với công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình xây dựng trong các cụm sản xuất làng nghề tập trung.

b) Phối hợp với UBND huyện trong việc theo dõi, quản lý xây dựng công trình trong các cụm sản xuất làng nghề tập trung.

8. Các Sở, Ngành khác thực hiện quyền hạn, trách nhiệm quản lý Nhà nước đối với các nội dung có liên quan đến cụm sản xuất làng nghề tập trung.

Điều 12. Quyền hạn, trách nhiệm quản lý Nhà nước của UBND huyện

1. Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với các cụm sản xuất làng nghề tập trung trên địa bàn theo quy định của Pháp luật và Quy chế này.

2. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các ngành chức năng xây dựng quy hoạch phát triển các cụm sản xuất làng nghề tập trung trên địa bàn huyện, trình UBND Thành phố phê duyệt danh mục các dự án đầu tư phát triển và kế hoạch vốn đầu tư phát triển hàng năm và 5 năm.

3. Chỉ đạo thực hiện việc thu hồi đất, mặt nước, bồi thường giải phóng mặt bằng; Hướng dẫn thực hiện các thủ tục giao đất cho các cụm sản xuất làng nghề tập trung theo quy định của Pháp luật.

4. Thực hiện đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào các cụm sản xuất làng nghề tập trung như: Đường giao thông, hệ thống cung cấp điện, cấp thoát nước, thông tin liên lạc, các điểm đầu nối kỹ thuật với các công trình kết cấu hạ tầng trong hàng rào.

5. Chỉ đạo và thực hiện quy định về xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng kỹ thuật, việc sử dụng lao động, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự trong cụm sản xuất làng nghề tập trung.

6. Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức các cơ sở đào tạo nghề tại địa phương để đáp ứng nhu cầu lao động trong cụm sản xuất làng nghề tập trung.

7. Tổ chức kiểm tra, thanh tra và giám sát giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hình thành và phát triển cụm sản xuất làng nghề tập trung. Hướng dẫn đơn vị quản lý và các cơ sở sản xuất làng nghề thực hiện các nội dung được giao trong Quy chế này.

8. Chỉ đạo các đơn vị, phòng, ban thuộc huyện tạo điều kiện và hỗ trợ hoạt động cho các cụm sản xuất sản xuất làng nghề tập trung. Chịu trách nhiệm trước Pháp luật và UBND Thành phố về các mặt quản lý: an ninh trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, trật tự xây dựng... trong và ngoài cụm sản xuất làng nghề tập trung thuộc địa bàn quản lý.

9. Tổng hợp, báo cáo định kỳ (quý, năm) hoặc đột xuất với UBND Thành phố và các Sở, ngành có liên quan về tình hình quản lý, kết quả hoạt động và hiệu quả đầu tư của cụm sản xuất làng nghề tập trung thuộc địa bàn quản lý. Chủ động tham mưu đề xuất các giải pháp phù hợp, đảm bảo quản lý và hoạt động có hiệu quả.

Chương V:

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Tổ chức thực hiện

Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Chủ tịch UBND các huyện hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế quản lý cụm sản xuất làng nghề tập trung. Trong quá trình thực hiện Quy chế nếu có vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

Điều 14. Khen thưởng

Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh trong cụm sản xuất làng nghề tập trung được khen thưởng theo quy định của Pháp luật.

Điều 15. Xử lý vi phạm

Các tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác quản lý và hoạt động của cụm sản xuất làng nghề tập trung không hoàn thành nhiệm vụ, có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm các quy định của Quy chế này, tùy mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của Pháp luật.

Điều 16. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở, Ban, Ngành có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, các xã có cụm sản xuất làng nghề tập trung và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH 
PHÓ CHỦ TỊCH



Phí Thái Bình